Sở Y Tế Tây Ninh

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN QUÝ I NĂM 2025

(ÁP DỤNG CHO CÁC BỆNH VIỆN TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ)

Bệnh viện: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂY NINH

Địa chỉ chi tiết: 626 Đại Lộ 30/4, KP5, Phường 3 Tp Tây Ninh tỉnh Tây Ninh, phường 3, thị xã Tây Ninh, Tây Ninh

Số giấy phép hoạt động:21/TNI-GPHĐ Ngày cấp: 23/5/2017

Tuyến trực thuộc: 2.Tỉnh/Thành phố

Cơ quan chủ quản: SỞ Y TẾ TÂY NINH

Hạng bệnh viện: Hạng II

Loại bệnh viện: Đa khoa

TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 79/83 TIÊU CHÍ

2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 95%

3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 268 (Có hệ số: 284)

4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 3.34

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	2	7	32	34	4	79
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	2.53	8.86	40.51	43.04	5.06	79

Ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN
(ký tên)

Ung Nguyễn Phúc

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên và đóng dấu)

SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA

Phan Thanh Tâm

Scanned with CamScanner

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN QUÝ I NĂM 2025

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá Qúy I NĂM 2025	Chi tiết
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)		
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)		
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	5	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	3	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	3	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	4	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	4	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)		
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	3	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	3	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	4	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	3	

Scanned with CamScanner

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá Qúy I NĂM 2025	Chi tiết
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	4	
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)		
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	4	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)		
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	5	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	0	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	5	
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)		
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)		
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	2	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	2	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)		
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	2	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	1	

Scanned with CamScanner

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá Qúy I NĂM 2025	Chi tiết
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	3	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)		
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	2	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	1	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	3	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)		
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	4	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	3	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4	
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)		
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)		
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	3	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	4	
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)		
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	3	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)		
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3	

Scanned with CamScanner

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá Qúy I NĂM 2025	Chi tiết
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)		
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	4	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	0	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	0	
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)		
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	0	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	3	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	3	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	2	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	2	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)		
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	

Scanned with CamScanner

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá Qúy I NĂM 2025	Chi tiết
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	2	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	3	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)		
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	3	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	3	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)		
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	4	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)		
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	3	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	3	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	3	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	4	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3	

Scanned with CamScanner

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá Qúy I NĂM 2025	Chi tiết
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)		
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	3	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)		
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)		
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	4	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	4	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	4	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)		
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	4	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	4	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	4	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	4	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	4	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)		
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	5	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	4	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	4	

Scanned with CamScanner

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá Qúy I NĂM 2025	Chi tiết
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA		
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)		
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	4	
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	3	
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	4	
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	3	

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	0	5	10	3	3.89	18
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	2	3	1	3.83	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	3	2	0	3.40	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	0	3	2	4.40	5
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	2	4	6	2	0	2.57	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	2	1	0	0	2.33	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	1	1	1	0	0	2.00	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	1	1	2	0	0	2.25	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	2	2	0	3.50	4

Scanned with CamScanner

PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	0	3	19	10	0	3.22	32
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	0	4	0	4.00	4
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	2	2	0	0	2.50	4
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	1	1	1	0	3.00	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	0	4	1	0	3.20	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	5	1	0	3.17	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	0	0	10	1	4.09	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	0	3	0	4.00	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	0	0	5	0	4.00	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	0	0	2	1	4.33	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	0	0	2	2	0	3.50	4
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	0	1	2	0	3.67	3

Scanned with CamScanner

V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp.
- Có kế hoạch phát triển nhân lực tổng thể năm 2025 phù hợp với quy hoạch phát triển của bệnh viện.
- Giá viện phí được công khai rõ rang, minh bạch
- Tiếp nhận ý kiến người bệnh, phân tích các ý kiến phàn nàn, nguyên nhân gốc rễ và chuyển đến các cá nhân, bộ phận có liên quan
- Có đủ bác sĩ để thực hiện các chuyên môn khám chữa bệnh.
- Có bản kế hoạch đào tạo cho NVYT tại bệnh viện
- Tổ chức lớp tập huấn về giao tiếp, ứng xử cho NVYT trong năm.
- Bệnh viện có đủ nhân viên chuyên trách về KSNK,được phân công công việc rõ ràng, xây dựng đầy đủ các quy trình về KSNK.
- Có hệ thống xử lý chất thải rắn y tế và hệ thống xử lý nước thải.
- Bệnh viện trang bị đầy đủ hoá chất tại bồn rửa tay ở các khoa.
- Có kiểm tra, ghi chép và khắc phục những vị trí dễ gây trơn trợt, té ngã.
- Có triển khai tự kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện hang quý, có bảng thống kê các tiểu mục chưa thực hiện được.
- Có trên 50 phần trăm khoa phòng xây dựng chỉ số chất lượng.
- Cung cấp tờ rơi, tuyền thông và mở các lớp tập huấn về sinh sản trước sinh và sau sinh.
- Nhân viên khoa Sản đã được tập huấn tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ.
- Thực hiện tốt việc chăm sóc và điều trị bệnh lý nội nhi.

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Chưa trang bị Phòng tắm cho người bệnh có nước nóng và lạnh.
- Vẫn còn trực tua 3
- Chưa tuyển đủ số lượng điều dưỡng theo đề án VTVL
- Chưa có phần mềm theo dõi sức khoẻ cán bộ.
- Chưa xây dựng được các giải pháp cải tiến môi trường làm việc tích cực.
- Vật tư, trang thiết bị hoá chất còn thiếu, các trình tự mua sắm còn khó khăn nên một số trang thiết bị, hoá chất chưa mua sắm được.
- Bệnh viện chưa có hệ thống đặt lịch khám cho bệnh nhân qua số điện thoại hoặc website của bệnh viện.
- Chưa trang bị đầy đủ hệ thống chuông hoặc đèn báo đầu giường ở các giường bệnh tại phòng chăm sóc đặc biệt tại các khoa.
- Nhân sự đào tạo bác sĩ chuyên khoa Nhi còn thấp

VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Các khoa, phòng xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2025, trong đó có đề án cải tiến chất lượng, chỉ số chất lượng và triển khai thực hiện trong năm 2025 và tiến hành thực hiện theo kế hoạch.
- Các khoa phòng trong bệnh viện tuân thủ việc thực hiện 5S
- Phòng QLCL tiếp tục triển khai các kế hoạch, chương trình hoạt động theo kế hoạch CTCL.
- Phòng QLCL, Phòng TCCB, Phòng Điều dưỡng phối hợp tiếp tục tổ chức tập huấn về kỹ năng giao tiếp, quy tắc ứng xử. Đào tạo kỹ năng truyền thông, tư vấn giáo dục sức khoẻ cho Điều dưỡng, hộ sinh.
- Cải thiện tỷ lệ hài lòng của người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế

Scanned with CamScanner

- Phòng KHTH thực hiện việc đánh giá thực trạng việc quản lý HSBA, đề ra biện pháp cải tiến tốt hơn
- Báo cáo kết quả thực hiện các Đề án (Đề án vệ sinh tay, Đề án thực hiện giao tiếp qua mô hình AIDET; khối ngoại, đề án hiệu quả triển khai 5S tại BVĐK)
- Tiến hành đánh giá kết quả thực hiện việc triển khai kỹ thuật mới trong năm 2025
- Khoa Sản triển khai thực hiện đầy đủ việc tư vấn truyền thông cho các bà mẹ mang thai và nuôi con bằng sữa mẹ hàng tháng
- Khoa KSNK phối hợp với các khoa phòng trong bệnh viện thực hiện tốt công tác vệ sinh tay.
- Cập nhật sơ đồ hướng dẫn. Làm bảng chỉ đường đi đến các khoa trong bệnh viện
- Người hành nghề được phân công nhiệm vụ phù hợp với phạm vi hành nghề
- Cập nhật kiến thức y khoa liên tục theo quy định.

Triển khai kỹ thuật mới, áp dụng đề tài NCKH vào thực tế bệnh viện

VIII. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Định kỳ họp Hội đồng Quản lý chất lượng, mạng lưới quản lý chất lượng để đề ra các giải pháp cụ thể trong việc cải tiến chất lượng:
- Phân công việc cụ thể cho các khoa, phòng và các cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ
- Triển khai thực hiện 5S trong toàn bệnh viện; Tổ chức các lớp tập huấn giao tiếp ứng xử cho NVYT.
- Các việc thực hiện trong năm 2025: Tiếp tục hoàn chỉnh phiếu tóm tắt thông tin điều trị, cải tiến chất lượng từng khoa, các quy trình chuyên môn.

IX. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Bệnh viện cam kết không ngừng nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cũng như chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu và tăng sự hài lòng của người bệnh.
- Nỗ lực trong việc xây dựng và thực hiện đầy đủ các nội dung kế hoạch cải tiến chất lượng.
- Tích cực học hỏi, cập nhật, đào tạo liên lục về chất lượng bệnh viện tới toàn bộ nhân viên y tế.
- Tiến hành thường xuyên việc giám sát và đo lường chất lượng bệnh viện dần tiến tới hình thành văn hóa chất lượng bệnh viện.

Ngày.. ....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN	GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên)	*(ký tên và đóng dấu)*
Lê Nguyễn Phúc	SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH BỆNH VIỆN ĐA KHOA
	Phan Thanh Tâm

Scanned with CamScanner